TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày 05-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Ông Nguyễn Đức Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc H, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1973 tại xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hà B (đã chết) và bà Đàm Thị H; có vợ là Trương Thị B và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/12/1998 bị cáo bị Công an thị xã V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã được xóa); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại,“có mặt”.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1974 tại xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị C; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, “có mặt”.

3. Trần Văn T, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1980 tại xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: tự

do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Đỗ Thị D; có vợ là Bùi Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, "có mặt".

4. Nguyễn Chí C, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1982 tại xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, "có mặt".

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Anh Lương Quang V, sinh năm 1986, "vắng mặt".

Anh Kim Hoài Đ, sinh năm 1991, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Văn T là bạn bè quen biết nhau, nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/4/2018, sau khi uống rượu đám cưới tại thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì tất cả cùng rủ nhau về nhà Vũ Ngọc H đánh bạc ăn tiền. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày khi đi về đến nhà Vũ Ngọc H thì không có ai ở nhà, Vũ Ngọc H trải 01 chiếc chiếu nhựa ra phòng khách, rồi lấy 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà ra để xuống chiếu rồi Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H và Trần Văn T cùng ngồi xuống chiếu và cùng thống nhất nhất đánh bạc bằng hình thức chơi "phỏm" được thua bằng tiền. Cả ba sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người chơi 09 quân, người chia bài được 10 quân bài, bài thừa để xuống chiếu cùng nhau chơi. Nếu ván bài ai được ba phỏm tức là ù, thì thắng ván đó và được ăn tiền của tất cả những người còn lại với số tiền của mỗi người là 50.000 đồng/ván, nếu ai không được phỏm nào thì ván đó bị cháy và phải trả 40.000 đồng cho người thắng. Nếu không có ai ù thì tính điểm, ai điểm thấp nhất thì thắng và được ăn tiền của những người còn lại, người về nhì phải trả 10.000 đồng, người về thứ ba phải trả 20.000 đồng, người về thứ tư phải trả 30.000 đồng cho người thắng. Nếu bằng điểm nhau, ai hạ trước là thắng. Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Văn T đánh bạc được khoảng 30 phút thì có Nguyễn Chí C ở thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà Vũ Ngọc H chơi, thấy các đối tượng đang đánh bạc, C vào tham gia đánh bạc cùng. Sau đó có anh Lương Quang V và anh Kim Hoài Đ đến nhà Vũ Ngọc H chơi, thấy các đối tượng đánh bạc nhưng anh V, anh Đ ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Văn T và Nguyễn Chí C đánh

bạc liên tục đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.500.000 đồng; 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa đã cũ.

Ngoài ra còn tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 thẻ sim số: 0964374307, số imei: 358354062964969 của Vũ Ngọc H; 01 (một) điện thoại di động Oppo R7, màu vàng trắng đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 thẻ sim số: 0968170774, số Imei1: 867458024836134, số Imei2: 867458024836126 của Nguyễn Văn H; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đồng, đã cũ, bên trong có lắp 01 thẻ sim số: 0983922639, số Imei1: 353236070576692, Imei2: 353237070576690 của Trần Văn T; 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen, đã cũ, kính, màn hình bị vỡ, bên trong có lắp 01 thẻ sim số: 0972013359, số Imei1: 355228082449214, số Imei2: 355229082449212 của Nguyễn Chí C.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận khi đánh bạc: Nguyễn Văn H có khoảng 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc; Vũ Ngọc H và Trần Văn T mỗi bị cáo có khoảng 1.800.000 đồng sử dụng để đánh bạc; Nguyễn Chí C có khoảng 1.600.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng có đủ cơ sở xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSBX ngày 09/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc H và đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Ngọc H và đồng phạm về tội "Đánh bạc" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng. Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ 10 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm; bị cáo Nguyễn Chí C từ 06 tháng đến 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 xử phạt mỗi bị cáo từ 10 – 15 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Chí C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, cụ thể như sau: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút ngày 09/4/2018, tại nhà riêng của Vũ Ngọc H ở thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Vũ Ngọc H cùng Nguyễn Văn H, Trần Văn T và Nguyễn Chí C đều ở xã H, B, Vĩnh Phúc đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi phỏm. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.500.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tài sản, vật chứng. Do đó có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc H và đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự qui định: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[2] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo vì ham lợi cá nhân đã có hành vi sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm để thu lợi bất chính, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Xét thấy:

Đối với bị cáo Vũ Ngọc H là người giữ vai trò đầu vụ (trong vụ án đồng phạm giản đơn), bị cáo đã để các con bạc sát phạt nhau ngay tại nhà riêng của mình đồng thời chuẩn bị công cụ và trực tiếp tích cực tham gia đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.800.000 đồng. Năm 1998, bị cáo đã một lần bị xử lý hành chính về hành vi nêu trên nhưng đã chấp hành xong và được xóa nên không bị coi là có tiền sự. Xét thấy, bị cáo bản thân không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù, để bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính

quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ điều kiện để bị cáo có cơ hội trở thành một công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người giữ vai trò đồng phạm, tích cực tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo đã từng có thời gian phục vụ trong quân đội từ năm 1993 đến năm 1995 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Trần Văn T cũng là người giữ vai trò đồng phạm, tích cực tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.800.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo cũng là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách để bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa sai lầm trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Chí C là người giữ vai trò đồng phạm, tích cực tham gia đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.600.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo cũng là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T, mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H đều là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đánh bạc để thu lợi cá nhân nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền để sung ngân sách nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 7.500.000 đồng thu tại chiếu bạc, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với 04 điện thoại di động các loại đang tạm giữ, cụ thể gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng, đã cũ (số imei: 358354062964969) của Vũ Ngọc H; 01 (một) điện thoại di động Oppo R7, màu vàng trắng đã cũ (số Imei1: 867458024836134, số Imei2: 867458024836126) của Nguyễn Văn H; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đồng, đã cũ (số Imei1: 353236070576692, Imei2: 353237070576690) của Trần Văn T; 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen, đã cũ, kính, màn hình bị vỡ (số Imei1: 355228082449214, số Imei2: 355229082449212) của Nguyễn Chí C.

Quá trình điều tra làm rõ các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo tài sản trên nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Chí C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đều hợp pháp.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Chí C phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Vũ Ngọc H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, hạn thử thách tính từ ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, hạn thử thách tính từ ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, hạn thử thách tính từ ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Chí C 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, hạn thử thách tính từ ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Chí C, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Chí C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa cũ;

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc H 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng, đã cũ (số imei: 358354062964969); trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động Oppo R7, màu vàng trắng đã cũ (số Imei: 867458024836134, số Imei2: 867458024836126); trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đồng, đã cũ (số Imei1: 353236070576692, Imei2: 353237070576690); trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí C 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen, đã cũ, kính, màn hình bị vỡ (số Imei1: 355228082449214, số Imei2: 355229082449212), nhưng tiếp tục tạm giữ các tài sản nêu trên để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 22 tháng 8 năm 2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí.

Buộc các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Chí C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND H.B;
- CQĐT - Công an H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- UBND xã Hương Sơn, H.B;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Quang Thái **Nguyễn Đức Tiến** **Lê Anh Vũ**